TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 242/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banThường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 36, ngõ 209, đường TH, phường LH, quận KA, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Quang C; nơi cư trú: Số 36, ngõ 209, đường TH, phường LH, quận KA, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Quang C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 13 tháng 12 năm 2004. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả, vợ

chồng đã sống ly thân đến nay được 02 năm, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Phạm Thị T và anh Phạm Quang C.

[2] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006 và Phạm Quang L, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao con chung là Phạm Quang L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Quang H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị T, anh C và phù hợp với nguyện vọng của cháu H muốn được ở với bố. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh C.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C xin tự thỏa thuận, nên không xét giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh C thỏa thuận: Chị T xin nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Quang C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Quang L, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Phạm Quang C, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006, cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C xin tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0007899 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tam Cường;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh